

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TIẾNG ANH THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐỀ ÁN ĐƯA TIẾNG ANH THÀNH NGÔN NGỮ THỨ 2 TRONG TRƯỜNG HỌC

Trần Thị Minh Thảo
Học viện An ninh nhân dân

Tóm tắt: Đề án đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học tại Việt Nam đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực giao tiếp, tăng cường ứng dụng công nghệ, cá thể hoá người học và tạo môi trường sử dụng ngoại ngữ trong và ngoài lớp học. Đánh giá thực trạng dạy học tiếng Anh tại Việt Nam và đề xuất hệ thống giải pháp đổi mới phương pháp dạy nhằm đáp ứng mục tiêu hình thành năng lực ngôn ngữ toàn diện cho học sinh, sinh viên. Các giải pháp tập trung vào tiếp cận dạy học giao tiếp (CLT), dạy học tích hợp nội dung – ngôn ngữ (CLIL), mô hình lớp học đảo ngược, ứng dụng công nghệ số và xây dựng hệ sinh thái sử dụng tiếng Anh trong nhà trường.

Từ khóa: Phương pháp giảng dạy; Đề án; Ngôn ngữ thứ hai; Tiếng Anh; Trường học

INNOVATION OF ENGLISH TEACHING METHODS IN THE ORIENTATION OF THE PROJECT TO MAKE ENGLISH A SECOND LANGUAGE IN SCHOOLS

Abstract: The project to make English a second language in Vietnamese schools creates an urgent need to innovate teaching methods toward developing communicative competence, enhancing the application of technology, personalizing learning, and creating an environment for using the foreign language both inside and outside the classroom. This study assesses the current state of English teaching in Vietnam and proposes a system of solutions to innovate teaching methods in order to achieve the goal of developing students' comprehensive language competence. The proposed solutions focus on communicative language teaching (CLT), content and language integrated learning (CLIL), the flipped classroom model, the application of digital technology, and the establishment of an English-using ecosystem within schools.

Keywords: Teaching methods; Project; Second language; English; Schools

Nhận bài: 13/10/2025

Phản biện: 13/11/2025.

Duyệt đăng: 17/11/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, năng lực sử dụng tiếng Anh được xem là một trong những yêu cầu quan trọng đối với nguồn nhân lực chất lượng cao của Việt Nam. Tiếng Anh không chỉ là công cụ giao tiếp mà còn là phương tiện tiếp cận tri thức, khoa học – công nghệ và các cơ hội học tập, việc làm trong môi trường quốc tế. Trước yêu cầu ngày càng cao đó, đề án đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học được xem là bước đi chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả dạy học ngoại ngữ một cách toàn diện, bài bản và lâu dài. Đề án đặt mục tiêu tạo ra môi trường giáo dục trong đó tiếng Anh được sử dụng rộng rãi, tự nhiên, qua đó hình thành và phát triển năng lực giao tiếp thực tế cho học sinh ngay từ bậc phổ thông.

Để đạt được mục tiêu trên, phương pháp giảng dạy giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Phương pháp không chỉ quyết định chất lượng tiếp thu kiến thức mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng vận dụng tiếng Anh vào đời sống, học tập và giao tiếp của người học. Một phương pháp phù hợp có thể kích thích sự hứng thú, tăng cường hoạt động giao tiếp và tạo cơ hội cho học sinh sử dụng tiếng Anh trong các tình huống thực tiễn. Ngược lại, phương

pháp dạy học lỗi thời sẽ khiến người học thiếu tự tin, học thụ động và khó phát triển kỹ năng giao tiếp toàn diện.

Thực tiễn giảng dạy tiếng Anh tại nhiều cơ sở giáo dục cho thấy cách tiếp cận truyền thống vẫn còn phổ biến, nặng về ngữ pháp – dịch, chú trọng kiến thức hơn kỹ năng, và còn hạn chế trong việc tổ chức hoạt động tương tác. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ, sử dụng học liệu số hay triển khai các mô hình dạy học mới còn chưa đồng đều. Vì vậy, yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại, lấy người học làm trung tâm, phát triển năng lực ngôn ngữ và tăng cường tính ứng dụng trở nên cấp thiết nhằm đáp ứng xu thế giáo dục mới và phù hợp với định hướng của đề án.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Định hướng của đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai

Định hướng trọng tâm của đề án đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học thể hiện mục tiêu chiến lược nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn mới. Trước hết, đề án nhấn mạnh việc tăng cường cơ hội sử dụng tiếng Anh trong môi

trường học đường, hướng đến tạo lập một không gian học tập nơi học sinh có thể tiếp xúc, thực hành và sử dụng tiếng Anh một cách tự nhiên trong cả hoạt động dạy học chính khóa lẫn ngoại khóa. Việc gia tăng tần suất tiếp xúc với ngôn ngữ nhằm giúp học sinh hình thành thói quen sử dụng tiếng Anh và phát triển năng lực ngôn ngữ một cách bền vững.

Thứ hai, đề án chú trọng nâng cao năng lực giao tiếp thực tế, coi đây là mục tiêu cốt lõi thay vì chỉ tập trung vào kiến thức ngữ pháp hoặc từ vựng đơn lẻ. Việc phát triển năng lực giao tiếp sẽ giúp học sinh có khả năng sử dụng tiếng Anh để tương tác, giải quyết vấn đề và học tập hiệu quả trong các tình huống thực tiễn.

Thứ ba, định hướng chuẩn hóa chương trình và kiểm tra đánh giá theo các khung năng lực quốc tế như CEFR nhằm đảm bảo tính thống nhất, minh bạch và khả năng so sánh trình độ ngoại ngữ của học sinh với các tiêu chuẩn toàn cầu. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập giáo dục.

Ngoài ra, đề án thúc đẩy việc tích hợp tiếng Anh vào các môn học và hoạt động trải nghiệm, hướng đến mô hình học tập đa phương diện, trong đó tiếng Anh được sử dụng như công cụ tiếp cận tri thức, phù hợp với xu thế CLIL.

Cuối cùng, ứng dụng công nghệ số và học liệu mở được xem là giải pháp quan trọng để đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng tính hấp dẫn, cá thể hóa quá trình học tập và mở rộng cơ hội tiếp cận tài nguyên học tập chất lượng cao cho học sinh trên phạm vi toàn quốc.

Một số lý thuyết quan trọng định hướng đổi mới phương pháp:

Thuyết kiến tạo (Constructivism): Người học xây dựng tri thức qua trải nghiệm.

Tiếp cận giao tiếp – CLT (Communicative Language Teaching): Phát triển năng lực giao tiếp là trọng tâm.

Dạy học tích hợp nội dung – ngôn ngữ (CLIL): Học tiếng Anh thông qua môn học khác.

Thuyết học tập trải nghiệm (Experiential Learning): Học qua hoạt động thực tế.

Cá thể hóa học tập (Personalized Learning): Điều chỉnh nội dung – tốc độ – phương pháp phù hợp từng đối tượng.

2.2. Thực trạng giảng dạy tiếng Anh tại Việt Nam

Trong những năm gần đây, giáo dục tiếng Anh tại Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt sau khi các chương trình đổi mới ngoại

ngữ được triển khai rộng rãi. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, thực trạng dạy và học tiếng Anh vẫn tồn tại nhiều hạn chế cản trở quá trình phát triển năng lực ngoại ngữ của học sinh.

Trước hết, phương pháp giảng dạy ở nhiều cơ sở giáo dục vẫn thiên về truyền thụ kiến thức, tập trung giải thích ngữ pháp, cung cấp từ vựng và luyện tập cấu trúc câu theo khuôn mẫu. Cách dạy này ít tạo điều kiện cho học sinh rèn luyện các kỹ năng giao tiếp thực tế như nghe và nói, khiến việc học trở nên nặng nề, thụ động và thiếu tính ứng dụng. Hệ quả là nhiều học sinh “học nhiều nhưng dùng được ít”, nắm vững lý thuyết nhưng lại không đủ tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Anh.

Bên cạnh đó, học liệu và tài liệu giảng dạy chưa đồng bộ, chưa có sự liên thông giữa các cấp học, và nhiều trường chưa khai thác hiệu quả các nền tảng số, công cụ học tập trực tuyến hay học liệu mở. Điều này khiến chất lượng dạy học phụ thuộc nhiều vào điều kiện từng cơ sở, tạo ra sự chênh lệch đáng kể giữa các vùng miền.

Một vấn đề đáng chú ý khác là đội ngũ giáo viên tiếng Anh vẫn còn chênh lệch về trình độ chuyên môn, năng lực ngôn ngữ và kỹ năng sư phạm, đặc biệt trong việc áp dụng phương pháp dạy học hiện đại, dạy học giao tiếp hay tích hợp công nghệ số.

Công tác kiểm tra đánh giá cũng còn hạn chế khi chủ yếu tập trung vào đánh giá kiến thức ngữ pháp và từ vựng, chưa chú trọng đầy đủ đến năng lực sử dụng ngôn ngữ trong bối cảnh thực tế. Điều này dẫn đến tình trạng học sinh học để thi chứ chưa thực sự học để sử dụng.

Cuối cùng, môi trường sử dụng tiếng Anh trong nhà trường còn nghèo nàn, học sinh ít có cơ hội tiếp xúc với ngôn ngữ ngoài giờ học, thiếu các hoạt động giao tiếp tự nhiên, dẫn đến năng lực ngôn ngữ phát triển chậm.

Những hạn chế này cho thấy sự cần thiết của việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng thực chất, hiện đại và gắn với ứng dụng công nghệ nhằm tạo môi trường học tập tích cực và hiệu quả hơn.

2.3. Giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh theo định hướng của đề án

2.3.1. Tăng cường tiếp cận giao tiếp (CLT)

Tiếp cận giao tiếp (Communicative Language Teaching – CLT) được xem là định hướng cốt lõi trong đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh, bởi mục tiêu cuối cùng của việc học ngoại ngữ là khả năng sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp trong các tình huống thực tiễn. Để triển khai hiệu quả CLT,

giáo viên cần xây dựng các hoạt động giao tiếp đa dạng như làm việc theo cặp đôi, nhóm nhỏ, phòng vấn, đóng vai hoặc thảo luận nhóm. Những hoạt động này không chỉ giúp học sinh rèn luyện sự tự tin mà còn tạo môi trường tương tác tự nhiên, nơi các em phải sử dụng tiếng Anh để trao đổi ý kiến và giải quyết nhiệm vụ chung.

Bên cạnh đó, việc thiết kế các nhiệm vụ giao tiếp theo định hướng task-based learning đóng vai trò quan trọng. Những nhiệm vụ này cần gắn với bối cảnh đời sống thực tế như đặt phòng khách sạn, hỏi đường, thuyết trình, mô phỏng giao dịch,... nhằm giúp học sinh thấy rõ ý nghĩa của việc sử dụng ngôn ngữ. Thông qua đó, học sinh không chỉ học kiến thức mà còn phát triển kỹ năng vận dụng ngôn ngữ linh hoạt.

Quan trọng hơn, CLT nhấn mạnh sự chuyển đổi trọng tâm từ “học về ngôn ngữ” sang “dùng ngôn ngữ để giao tiếp”. Điều này đòi hỏi giáo viên giảm bớt lời dạy nặng lý thuyết, tăng cường thực hành và đặt học sinh vào vị trí chủ thể của quá trình học. Qua đó, năng lực giao tiếp của học sinh được phát triển toàn diện và bền vững.

2.3.2. Ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược (Flipped Classroom)

Mô hình lớp học đảo ngược (Flipped Classroom) là một trong những phương pháp dạy học hiện đại mang lại hiệu quả cao trong giảng dạy tiếng Anh, đặc biệt trong bối cảnh tăng cường ứng dụng công nghệ số. Trong mô hình này, học sinh sẽ tự học trước ở nhà thông qua các nguồn học liệu như video bài giảng, tài liệu số, bài tập trực tuyến hoặc các hoạt động tương tác trên nền tảng học tập. Việc tiếp cận nội dung trước giúp học sinh có thời gian chuẩn bị, tiếp thu kiến thức theo tốc độ phù hợp với năng lực của bản thân và hình thành thói quen học tập chủ động.

Khi đến lớp, thời gian học tập được sử dụng chủ yếu cho các hoạt động thực hành, thảo luận, giao tiếp và giải quyết vấn đề dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên. Điều này cho phép giáo viên theo dõi sát sao quá trình học, hỗ trợ cá nhân hóa và kịp thời điều chỉnh các hoạt động sao cho phù hợp với từng nhóm học sinh. Đồng thời, học sinh có cơ hội tương tác nhiều hơn, vận dụng kiến thức đã học vào tình huống thực tế, từ đó phát triển toàn diện các kỹ năng ngôn ngữ.

Mô hình lớp học đảo ngược giúp tăng tính chủ động và giảm sự thụ động của người học, tạo môi trường học tập linh hoạt và hiệu quả hơn. Đây là hướng đi phù hợp với xu thế giáo dục hiện đại và góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh trong nhà trường.

2.3.3. Dạy học tích hợp nội dung và ngôn ngữ (CLIL)

Dạy học tích hợp nội dung và ngôn ngữ (Content and Language Integrated Learning – CLIL) là một xu hướng giáo dục tiên tiến, phù hợp với định hướng đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. CLIL cho phép tích hợp tiếng Anh vào các môn học như Khoa học, Lịch sử, Công nghệ, Tin học hay các hoạt động STEAM, giúp người học được tiếp xúc tiếng Anh trong nhiều bối cảnh học thuật khác nhau. Việc tích hợp này tạo điều kiện để học sinh sử dụng tiếng Anh một cách tự nhiên, không giới hạn trong phạm vi môn Ngoại ngữ.

Một bài học CLIL được thiết kế theo mục tiêu kép, nghĩa là học sinh vừa nắm được kiến thức chuyên môn của môn học, vừa phát triển kỹ năng ngôn ngữ. Ví dụ, khi học bài “Năng lượng tái tạo” trong môn Khoa học bằng tiếng Anh, học sinh sẽ đồng thời tiếp thu thuật ngữ khoa học, rèn kỹ năng đọc hiểu, thuyết trình hoặc thảo luận bằng ngoại ngữ. Điều này giúp quá trình học trở nên đa chiều và giàu tính ứng dụng.

CLIL đặc biệt hiệu quả trong việc biến tiếng Anh thành công cụ để học tập, thay vì chỉ là một môn học độc lập. Đây chính là tinh thần của mô hình ngôn ngữ thứ hai, nơi tiếng Anh được sử dụng rộng rãi như phương tiện tiếp thu tri thức. Thông qua CLIL, học sinh phát triển tư duy học thuật bằng tiếng Anh, nâng cao năng lực giao tiếp học thuật và hình thành sự tự tin khi sử dụng ngôn ngữ trong môi trường học đường và ngoài xã hội.

2.3.4. Cá thể hóa học tập và phân hóa đối tượng

Cá thể hóa học tập và phân hóa đối tượng là xu hướng quan trọng trong dạy học hiện đại, đặc biệt trong giảng dạy tiếng Anh – nơi sự chênh lệch về trình độ, phong cách học và tốc độ tiếp thu giữa các học sinh là rất lớn. Một trong những giải pháp cốt lõi là thiết kế học liệu đa mức, bao gồm các bài đọc, video, bài tập và hoạt động được chia thành nhiều cấp độ khác nhau. Điều này giúp học sinh lựa chọn nguồn học phù hợp với khả năng của mình, tránh cảm giác quá tải hoặc nhàm chán, đồng thời tạo động lực học tập tích cực hơn.

Bên cạnh đó, giáo viên cần giao các nhiệm vụ khác nhau cho từng nhóm học sinh có năng lực khác nhau, bảo đảm mọi học sinh đều được thử thách ở mức độ phù hợp. Với học sinh yếu, hoạt động có thể tập trung vào củng cố từ vựng và cấu trúc cơ bản; trong khi đó, học sinh khá giỏi có thể được giao nhiệm vụ nâng cao như thuyết trình, viết báo cáo hoặc tham gia dự án nhỏ bằng tiếng Anh. Cách tiếp cận này giúp tối ưu hóa sự tiến bộ của từng cá nhân.

Việc sử dụng hệ thống quản lý học tập (LMS) như Google Classroom, Moodle hoặc các nền tảng dạy học số giúp giáo viên theo dõi tiến độ, đánh giá sự tiến bộ và đưa ra phản hồi tức thời. Điều này không chỉ hỗ trợ cá thể hóa quá trình học mà còn tăng cường tương tác giữa giáo viên và học sinh, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Anh trong nhà trường.

2.3.5. Ứng dụng công nghệ số trong dạy học

Ứng dụng công nghệ số là một trong những giải pháp then chốt nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh, giúp tăng tính tương tác, đa dạng hóa học liệu và cá thể hóa quá trình học tập. Trước hết, các nền tảng học tập trực tuyến như Google Classroom, Moodle, Quizizz hay Kahoot được sử dụng rộng rãi để quản lý bài học, giao bài tập, tổ chức kiểm tra nhanh và theo dõi tiến độ học sinh. Những công cụ này không chỉ giúp giáo viên tiết kiệm thời gian mà còn tạo cơ hội cho học sinh luyện tập chủ động, phản hồi tức thời và tham gia các hoạt động học tập sinh động.

Ngoài ra, công nghệ AI ngày càng được tích hợp trong dạy học tiếng Anh, hỗ trợ học sinh luyện phát âm, viết văn, đánh giá kỹ năng và đưa ra gợi ý cải thiện cá nhân. Các phần mềm AI giúp học sinh học linh hoạt, theo tốc độ riêng và nhận được phản hồi kịp thời, nâng cao hiệu quả học tập.

Học liệu số hóa, bao gồm video bài giảng, mô phỏng tình huống, ngân hàng bài tập tương tác, cũng được sử dụng rộng rãi, giúp học sinh tiếp cận kiến thức một cách trực quan, sinh động và dễ hiểu hơn. Bên cạnh đó, thực tế ảo (VR) và môi trường mô phỏng giao tiếp tạo cơ hội học sinh thực hành tiếng Anh trong bối cảnh gần giống đời thực, rèn luyện kỹ năng giao tiếp và tăng cường trải nghiệm học tập.

Việc ứng dụng công nghệ số không chỉ nâng cao hiệu quả giảng dạy mà còn phù hợp với xu hướng giáo dục hiện đại, giúp học sinh phát triển toàn diện các kỹ năng ngôn ngữ trong môi trường linh hoạt và tương tác.

2.3.6. Xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh trong trường học

Xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh trong trường học là một trong những giải pháp quan trọng để học sinh hình thành thói quen sử dụng ngôn ngữ thứ hai một cách tự nhiên và liên tục. Trước hết, việc tổ chức: Ngày hội tiếng Anh, câu lạc bộ ngoại ngữ và các hoạt động trải nghiệm

giúp học sinh có cơ hội thực hành giao tiếp, tham gia thảo luận, trò chơi ngôn ngữ, thuyết trình và các dự án nhóm bằng tiếng Anh. Những hoạt động này không chỉ làm tăng tính hứng thú mà còn phát triển kỹ năng giao tiếp thực tế trong môi trường xã hội.

Tạo các góc tiếng Anh, bảng tin, phát thanh học đường bằng tiếng Anh giúp học sinh tiếp xúc ngôn ngữ hàng ngày ngoài giờ học chính khóa. Những không gian này cung cấp thông tin, từ vựng, các câu chuyện hoặc thông báo bằng tiếng Anh, từ đó tạo cơ hội cho học sinh đọc, nghe và hiểu tiếng Anh trong bối cảnh tự nhiên.

Một yếu tố khác là khuyến khích giáo viên bộ môn sử dụng tiếng Anh trong một số hoạt động như hướng dẫn thực hành, giải thích nội dung, đặt câu hỏi hoặc thảo luận nhóm. Việc này không chỉ tăng cường tương tác bằng tiếng Anh mà còn tạo hình mẫu sử dụng ngôn ngữ cho học sinh.

Tổng thể, xây dựng môi trường học tập phong phú, sinh động và thực tế là yếu tố then chốt giúp học sinh phát triển kỹ năng ngôn ngữ, tăng sự tự tin và hình thành thói quen sử dụng tiếng Anh trong đời sống học đường và xã hội.

2.3.7. Đổi mới kiểm tra – đánh giá

Đổi mới kiểm tra – đánh giá là yếu tố then chốt nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả của quá trình dạy học tiếng Anh theo định hướng năng lực và ứng dụng ngôn ngữ thực tế. Trước hết, cần đánh giá toàn diện theo năng lực nghe – nói – đọc – viết, thay vì chỉ tập trung vào kiểm tra kiến thức ngữ pháp và từ vựng. Việc đánh giá kỹ năng giao tiếp thực tế giúp phản ánh chính xác khả năng sử dụng tiếng Anh của học sinh trong các tình huống đời sống và học tập.

Tăng cường đánh giá quá trình (formative assessment) là cần thiết để giáo viên nắm bắt tiến độ học tập, nhận diện khó khăn và điều chỉnh phương pháp dạy kịp thời. Các công cụ như bài tập trực tuyến, phản hồi nhanh qua LMS, thảo luận nhóm hay mini-quiz hỗ trợ quá trình này hiệu quả, đồng thời khuyến khích học sinh chủ động tự đánh giá năng lực bản thân.

Sử dụng chuẩn quốc tế như CEFR giúp chuẩn hóa đánh giá, so sánh năng lực học sinh với tiêu chuẩn toàn cầu và định hướng phát triển lâu dài. Bên cạnh đánh giá truyền thống, kết hợp đánh giá qua dự án, thuyết trình và hồ sơ học tập (portfolio) cũng được khuyến khích, bởi phương pháp này đánh giá đồng thời kiến thức, kỹ năng, tư duy và khả năng áp dụng tiếng Anh vào thực tiễn.

III. KẾT LUẬN

Việc đổi mới phương pháp dạy tiếng Anh cần được thực hiện đồng bộ với đổi mới chương trình, cơ sở vật chất, kiểm tra đánh giá và bồi dưỡng giáo viên. Bên cạnh đó, yếu tố môi trường sử dụng ngôn ngữ có vai trò quyết định trong việc hình thành thói quen giao tiếp của học sinh. Nếu không tạo điều kiện thực hành thường xuyên, mục tiêu tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai khó đạt hiệu quả.

Để thực hiện thành công đề án đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, đổi mới phương pháp giảng dạy là yếu tố trung tâm. Các phương pháp hiện đại như CLT, CLIL, lớp học đảo ngược, kết hợp với ứng dụng công nghệ số và xây dựng môi trường ngôn ngữ sẽ giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp toàn diện. Đổi mới này cần được triển khai nhất quán, bền vững và có sự phối hợp giữa nhà trường, giáo viên, học sinh và cơ quan quản lý giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Richards, J. C., & Rodgers, T. (2014). *Approaches and Methods in Language Teaching*.
Littlewood, W. (2004). *The task-based approach: Some questions and suggestions*.
Marsh, D. (2002). *CLIL: The European dimension*.
Brown, H. D. (2007). *Principles of Language Learning and Teaching* (5th ed.). Pearson Education.
Nation, I. S. P., & Macalister, J. (2010). *Language Curriculum Design*. Routledge.
Stanley, G. (2013). *Language Learning with Technology: Ideas for Integrating Technology in the Classroom*. Cambridge University Press.